



ĐÔI NÉT VỀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN E-LEARNING NỬA ĐẦU THẾ KỶ XXI CỦA HÀN QUỐC VÀ APEC

PGS.TS. PHẠM ĐỨC QUANG
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Đặt vấn đề

AeLT là một chương trình đào tạo các nhà hoạch định chính sách giáo dục, thuộc các nước trong khu vực APEC, mà trọng tâm là xây dựng định hướng phát triển giáo dục trong tương lai cũng như xây dựng mạng lưới các nhà hoạch định chính sách và các chuyên gia về e-Learning đại diện cho mỗi nước thành viên. Chương trình này cũng còn nhằm thu hẹp khoảng cách số và chia sẻ sự thịnh vượng trong khu vực APEC, bằng cách thúc đẩy sự hợp tác và hiểu biết về e-Learning, tạo thuận lợi cho sự phát triển nguồn nhân lực. Hơn nữa, chương trình này còn trợ giúp các quốc gia trong việc tăng cường năng lực cạnh tranh và hội nhập, toàn cầu hóa nhờ e-Learning.

1. Chiến lược phát triển công nghệ thông tin truyền thông và e-Learning của Hàn Quốc nửa đầu thế kỷ XXI

Hàn Quốc được thành lập từ năm 1945. Sau nhiều năm khắc phục hậu quả chiến tranh, Hàn Quốc đã bước đầu xác định được con đường xây dựng và phát triển quốc gia. Vào những năm 70 - 80 của thế kỷ XX, Hàn Quốc đã thực hiện các kế hoạch 5 năm. Qua đó, họ quyết tâm xây dựng các khu đô thị mới và giáo dục được triển khai theo hướng vừa học vừa làm (vocational training). Những năm 80 - 90 của thế kỷ XX, do nhận thức được vị trí, vai trò của giáo dục trong sự phát triển kinh tế - xã hội, Hàn Quốc đã đầu tư cho việc đào tạo nguồn nhân lực có đẳng cấp quốc tế. Nhờ đó, kinh tế của Hàn Quốc đã và đang trên đà phát triển rực rỡ. Ngày nay, Hàn Quốc là một quốc gia có nền kinh tế lớn thứ 4 ở Châu Á và thứ 15 trên thế giới. Nền kinh tế Hàn Quốc chủ yếu dựa vào xuất khẩu, tập trung vào hàng điện tử, ô tô, tàu biển, máy móc, hóa dầu và rô-bốt. Hàn Quốc hiện là thành viên của Liên Hiệp Quốc, WTO, OECD và tham gia nhóm các nền kinh tế lớn G-20. Hơn nữa, Hàn Quốc cũng còn là thành viên sáng lập của APEC và Hội nghị cấp cao Đông Á.

Cùng với sự phát triển của khoa học và công nghệ, dựa trên sự hỗ trợ của các tập đoàn điện tử lớn tại Hàn Quốc, như Samsung, Daewoo,...nước này đã nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin

và truyền thông (ICT) trong giáo dục. Đến nay, Hàn Quốc đã trải qua 4 giai đoạn ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông nói chung và e-Learning nói riêng trong giáo dục:

Giai đoạn 1, khoảng những năm 1996 - 2000, Hàn Quốc hoàn thiện cơ sở hạ tầng ban đầu về công nghệ thông tin và truyền thông trong giáo dục. Chẳng hạn, trang bị cho mỗi giáo viên một máy tính cá nhân; nối mạng internet đến lớp học trong nhà trường; xây dựng hệ thống thông tin dịch vụ giáo dục Edunet; xoá mù về công nghệ thông tin và truyền thông trong giáo dục cho giáo viên và học sinh;

Giai đoạn 2, vào những năm 2001 - 2003, Hàn Quốc chính thức sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong giáo dục. Lúc này, họ đã triển khai các nội dung chính như: đào tạo giáo viên về ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong giáo dục; phát triển và phân bổ các nội dung về công nghệ thông tin và truyền thông; xây dựng các chuẩn về công nghệ thông tin và truyền thông trong giáo dục; chia sẻ nguồn dữ liệu giáo dục qua mạng; thực hiện dạy học lấy việc học của học sinh làm trung tâm;

Giai đoạn 3, vào những năm 2004 - 2005, Hàn Quốc chính thức sử dụng e-Learning trong giáo dục. Lúc này, họ đã triển khai các nội dung chính như: xây dựng hệ thống trợ giúp học tập tại nhà; xây dựng các băng hình hỗ trợ học tập của cá nhân, thông qua việc sử dụng hệ thống phát thanh và truyền hình, theo các mức độ khác nhau, phù hợp với từng đối tượng người học; hướng dẫn sử dụng hệ thống siêu dữ liệu về giáo dục của Hàn Quốc trong việc phục vụ các nghiên cứu nhằm phát triển kinh tế;

Giai đoạn 4, từ năm 2006 đến nay, Hàn Quốc chính thức sử dụng u-Learning (ubiquitous learning) trong giáo dục. Lúc này, họ đã triển khai các nội dung chính như: nghiên cứu và phát triển giáo dục trong tương lai (định hướng cho việc xây dựng chiến lược về e-Learning; xây dựng các dự án thử nghiệm về u-Learning; tích hợp công nghệ thông tin và truyền thông trong chương trình giáo dục; đào tạo các nhà lãnh đạo trường học có ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông theo chuẩn CEO¹; thành lập các

¹ Chief Executive Officer



trung tâm nghiên cứu, phát triển e-Learning;

Ngày nay, Hàn Quốc tiếp tục nghiên cứu phát triển, ứng dụng e-Learning trong giáo dục, theo hướng toàn cầu hoá. Họ đã và đang hướng tới hợp tác và phát triển về e-Learning với nhiều nước trên thế giới như: Việt Nam, Lào, Campuchia, Ma-lai-xi-a, I-rắc, Colombia, Goatemala, Mông Cổ, Srilanca, v.v.... Họ xây dựng các dự án quốc tế về ứng dụng e-Learning và u-Learning, với các nước trong khối APEC cũng như trong khối ASEAN, thông qua hợp tác khoa học. Theo đó, họ sẽ hỗ trợ Việt Nam trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng về e-Learning và u-Learning, xây dựng trung tâm e-Learning, u-Learning và hỗ trợ cảng kết nối, truy cập quốc tế².

2. Một số biện pháp và nhiệm vụ trong định hướng chiến lược ứng dụng e-Learning vào giáo dục của APEC thế kỉ XXI

Dựa trên những thành tựu có được về e-Learning, Viện Hợp tác giáo dục APEC (IACE) đã tư vấn cho APEC về chiến lược ứng dụng e-Learning trong giáo dục ở thế kỉ XXI. Theo đó, giáo dục ở thế kỉ XXI phải là nền giáo dục thông minh (**SMART education**), với những thuộc tính chủ yếu như: Người học biết tự định hướng (**Self directed**), hứng thú (**Motivated**), sẵn sàng thích ứng (**Adaptive**), trong môi trường nguồn dữ liệu mở (**Resource free**) và tích hợp công nghệ thông tin và truyền thông (**Technology embedded**).

Định hướng này phản ánh tư tưởng giáo dục hướng vào tâm nguyện người học, sao cho phát huy được sở trường và các tài năng khác nhau tiềm ẩn trong người học. Hơn nữa, với công nghệ thông tin và truyền thông, qua e-Learning và u-Learning, sẽ tạo môi trường học tập rộng khắp, nhờ thế người học có thể tham gia việc học ở bất kì nơi đâu, bất kì thời gian nào. Xu hướng này bước đầu đã được triển khai thành công tại một số cơ sở giáo dục và quốc gia như: Singapore, Phần Lan, Mĩ,...

Theo xu hướng này, một số biện pháp và nhiệm vụ trước mắt như:

1. *Tất cả học sinh sẽ được học với sách kỹ thuật số (e-book)*. Theo đó, mỗi học sinh sẽ được trang bị một máy tính (laptop hoặc tablet pc hoặc Ipad). Nội dung học tập được chuyển đến với các em qua mạng (không dây) nhờ kết nối wifi hoặc kết nối 3G. Học sinh sẽ tìm kiếm bài học, làm bài tập, trả lời câu hỏi, tra cứu, tìm kiếm thông tin,...ngay trên máy tính. Câu trả lời của các em được gửi tới cho giáo viên và được lưu trên mạng, có thể thay đổi, bổ sung theo ý muốn. Học sinh có thể làm bài tập bất cứ khi nào, bất kì ở đâu và giáo viên chỉ việc mở máy tính là có thể

kiểm tra việc làm bài tập của học sinh bất kì khi nào họ rảnh. Nhờ thế, học sinh sẽ không phải đeo balo nặng những sách, vở đến trường như truyền thống, không mất thời gian cho việc học theo lối đọc - chép, mà chủ động, tích cực tìm tòi, hợp tác trong học tập,... Để có được như vậy, một số nhiệm vụ cụ thể trước mắt cần làm như: hình thành và phát triển sách kỹ thuật số; hình thành và phát triển mô hình học tập thông minh; xây dựng và ban hành các chính sách hỗ trợ phát triển loại hình sách, tài liệu phục vụ dạy học ở dạng kỹ thuật số;

2. *Giới thiệu hệ thống các bài học và đánh giá trực tuyến (online)*. Học sinh có thể đến lớp học với giáo viên ở xa hoặc tự truy cập bài học theo kịch bản với dụng ý sư phạm được định trước. Học sinh có thể tự tìm kiếm dữ liệu để hoàn thành nhiệm vụ học tập; ...và như thế học sinh có thể học tập theo khả năng và chủ động, tích cực, đúng nhịp độ;...Để có được như vậy, một số nhiệm vụ cụ thể trước mắt cần làm như: thể chế hóa các bài học trực tuyến; chuẩn bị hệ thống đánh giá trực tuyến; bằng cách sử dụng mạng truyền hình kết hợp chặt chẽ với mạng viễn thông nhằm mở rộng, nâng cấp, củng cố khắc sâu, vận dụng các nội dung đã học;

3. *Tạo dựng môi trường mở và thân thiện trong việc sử dụng, trao đổi, chia sẻ tài nguyên giáo dục*. Nhờ đó, mà cả người dạy và người học đều có thể tự làm giàu, phong phú, đa dạng thông tin, tri thức cho mình. Để có được như vậy, một số nhiệm vụ cụ thể trước mắt cần làm như: sửa lại luật, nhất là luật bản quyền tác giả, sao cho phù hợp với định hướng phát triển giáo dục trong tương lai; xây dựng nội dung giáo dục quốc gia và bản quyền quản lí hệ thống; tạo dựng văn hóa trao đổi, chia sẻ thông tin thông qua việc cấp phép truy cập dữ liệu; loại bỏ những thông tin có hại, trái chiều;

4. *Tăng cường năng lực giáo viên sao cho đáp ứng được yêu cầu của việc giáo dục thông minh*, cố gắng sao cho cả người dạy và người học ngày càng củng cố và tôn cao vị trí, vai trò của mình trong giáo dục. Để làm được như vậy, một số nhiệm vụ cụ thể trước mắt cần hoàn thành như: tăng cường các khóa đào tạo, tập huấn giáo viên về e-Learning hướng theo giáo dục thông minh; bố trí, sử dụng nguồn nhân lực đáp ứng giáo dục theo hướng thông minh; cung cấp những phương sách nhằm phát triển giáo dục thông minh;

5. *Sử dụng tốt hiệu ứng đám mây điện toán trong tất cả các trường học*. Bằng việc số hóa dữ liệu và đưa lên mạng, ta sẽ tạo ra một thế giới tri thức số, còn được gọi là đám mây điện toán. Khi đó, qua

² Nguồn MEST, 2012

việc kết nối (có dây hoặc không dây), mọi người có thể tìm kiếm, sử dụng, trao đổi thông tin về thế giới, về xã hội, về nhà trường, về gia đình,... Để làm được như vậy, một số nhiệm vụ cụ thể trước mắt cần thực hiện như: xây dựng, trang thiết bị cho nhà trường một cách đồng bộ, nhằm thực hiện được giáo dục thông minh; xây dựng và chuẩn hóa nền tảng, cơ sở hạ tầng cho giáo dục thông minh.

Kết luận

Như vậy, việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông nói chung, e-Learning và u-Learning nói riêng, trong giáo dục ở thế kỷ XXI sẽ tạo ra một nền giáo dục mới, mang đậm nét của một nền giáo dục giải trí (edutainment), gắn chặt hơn nữa việc học với đời sống hiện thực, góp phần hình thành và phát triển năng lực người học. Với một nền giáo dục mới và thông minh như vậy sẽ tạo ra tài năng và tài năng sẽ tạo ra tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Young Hwan Kim, Professor, Pusan National University; President, Institute of e-Learning Training Center; Lead Shepherd, APEC HRD Working Group,

Future education and edutainment, Institute of APEC Collaborative Education, 7/2012.

2. Young Hwan Kim, *Holistic systemic change model, keynote lecture of AeLT 24nd, Institute of APEC Collaborative Education, 7/2012.*

3. Ju-Ho Lee, Minister of Education, Science and Technology Republic of Korea, *Positive changes, Korea Economic Daily, 2012.*

SUMMARY

The article is primarily focused on the e-learning development strategy in the first half of 21st century in South Korea in particular and APEC region in general. The author has analyzed different stages of ICT development and e-Learning in South Korea. At the same time, it has touched upon key measures and tasks associated with applying e-Learning in education in the 21st century, giving birth to a newer, smarter and more efficient education wherein students study with digital books, lessons and assessments are delivered online, an open-license and user-friendly environment is created for sharing educational resources, etc.

PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG...

(Tiếp theo trang 57)

trình nghiên cứu đã có chưa nghiên cứu sâu. Vấn đề này vẫn chưa có đáp án hoặc nếu có thì đáp án chưa có tính thuyết phục.

Vì vậy, để phát triển các TTHTCD định hướng xây dựng XHHT thì cần có những nghiên cứu tập trung vào việc giải quyết hai bài toán sau:

- Các TTHTCD cần phát triển theo hướng nào để sự phát triển đó thúc đẩy tiến trình xây dựng XHHT bền vững ở cơ sở?

- Các TTHTCD cần được quản lý, tổ chức như thế nào để các TTHTCD đáp ứng yêu cầu học liên tục, thường xuyên, học suốt đời của các cộng đồng dân cư, góp phần xây dựng nông thôn mới?

Kết luận

Nhờ có các TTHTCD đã cắm sâu trên địa bàn xã, phường, thị trấn, bắt rễ vào từng thôn, làng,... nên chủ trương của Đảng, Nhà Nước: *Ai cũng được học tập, học thường xuyên, học suốt đời* đang dần được thực hiện, góp phần xây dựng thành công XHHT ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP, ngày 18/4/2005

của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa, y tế, văn hóa, thể dục thể thao.

2. Quyết định số 927/QĐ-TTg, ngày 22/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban chỉ đạo quốc gia xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2011-2020.

3. Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDDT ra ngày 24/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn.

SUMMARY

Administration and development of community learning centers and building a learning society has received strong interest from many countries in the world, including Vietnam. Within this article, the author has touched upon the development of community learning centers in Japan, Thailand and Vietnam. The scientific research works conducted by key researchers in the world and Vietnam regarding community learning centers and learning society, have also been introduced in this article. At the same time, the article has pointed to some constraints regarding conduct of research of this issue at present.